

TÒA ÁN NHÂN DÂN C CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ CẦN THƠ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 21/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vũ Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Trí.

2. Ông Nguyễn Văn Mến.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nhâm Thị Thanh Trang** – Thư ký
Tòa án nhân dân C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân C, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Đông Việt Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân C, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 142/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Tấn P, sinh năm: 1991, tại quận N, thành phố Cần Thơ.

Thường trú: Số phường An P, quận N, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Tấn S, sinh năm 1963 (sống) và bà Trương Thị Tuyết H, sinh năm: 1962 (sống); Anh chị em ruột: có 01 người, sinh năm 1984; bản thân chưa có vợ, con.

Tiền án: 04 lần:

- Ngày 11/5/2010 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Cướp tài sản”, hiện vẫn chưa đóng án phí hình sự.

- Ngày 11/7/2012 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện vẫn chưa đóng án phí hình sự.

- Ngày 26/9/2014 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện vẫn chưa đóng án phí hình sự.

- Ngày 22/8/2017 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện vẫn chưa đóng án phí hình sự.

Tiền sự: 01 (một) lần, ngày 12/8/2021 bị Tòa án nhân dân C, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 21 (hai mươi một) tháng.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ. *Có mặt tại phiên tòa.*

** Bị hại:*

- **Trần Nhật H**, sinh năm: 1984 (Xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

- **Nguyễn Trung K**, sinh năm: 1985 (Xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Lâm Thị Hồng L**, sinh năm: 1986 (Xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: phường Hưng P, C, thành phố Cần Thơ.

** Người làm chứng:* **Đinh Thị Diễm K**, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: phường T, C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 21/6/2021 Phạm Tấn P một mình điều khiển xe mô tô biển số 66P - 924.19 đến công trình xây dựng quán Bò 59, ngay gốc đường giao nhau giữa đường Lý Thái Tổ và đường A9, khu vực 8, phường Hưng P, C, thành phố Cần Thơ. Phát hiện công trình không có người trông coi, P lén lút đột nhập vào kho công trình lấy trộm 01 (một) cuộn dây điện màu xanh (dây đôi) dài 24,8m; 01 (một) cuộn dây điện màu xanh (dây đơn) dài 70,8m; 01 (một) cuộn dây điện màu đen (dây đơn) dài 93m; 01 (một) máy cắt cầm tay hiệu Makita, sau đó tiếp tục đột nhập vào dãy phòng đang xây dựng lấy tiếp 01 (một) bếp hồng ngoại đơn MT-92, hiệu JUNGER, màu đen; P mang số tài sản này đến bãi đất trống cặp gốc đường Quang Trung và Lý Thái Tổ cất giấu. Sau đó P quay lại công trình xây dựng quán Bò 59 lấy trộm tiếp 01 (một) máy đầm hiệu Robin EY15, có máy nổ màu vàng để cặp bên hông nhà kho công trình, tất cả số tài sản này là của Trần Nhật H và Nguyễn Trung K. Sau khi lấy trộm được tài sản, P mang toàn bộ đến tiệm điện cơ Thống Tiến (số 74B2 đường Quang

Trung, khu vực 2, phường Hưng P, C, thành phố Cần Thơ) bán cho Lâm Thị Hồng L được số tiền 2.050.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), P tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) máy đầm nhãn hiệu Robin EY15, có máy nổ màu vàng; 01 (một) máy cắt cầm tay nhãn hiệu Makita; 01 (một) bếp điện từ hồng ngoại MT-92, nhãn hiệu JUNGER; 01 (một) cuộn dây điện màu xanh (dây đôi) dài 24,8m; 01 (một) cuộn dây điện màu xanh (dây đơn) dài 70,8m; 01 (một) cuộn dây điện màu đen (dây đơn) dài 93m; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu xanh, đóm bông màu trắng; 01 (một) quần thun thể thao viền đỏ; 01 (một) nón kết màu đen có chữ D&G; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển số 66P1 - 924.19.

Kết luận định giá tài sản số: 66/TCKH-HĐĐG ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Kết luận:

- 01 (một) máy đầm nhãn hiệu Robin EY15, có máy nổ màu vàng (đã qua sử dụng, mua năm 2015) X 2.250.000đ/máy = 2.250.000đ;

- 01 (một) máy cắt cầm tay, nhãn hiệu Makita, tay cầm màu xanh (đã qua sử dụng mua vào tháng 02/2021) X 582.000đ/máy = 528.000đ;

- 01 (một) bếp hồng ngoại đơn MT-92, nhãn hiệu JUNGER, màu đen (đã qua sử dụng, mua vào tháng 6/2021) X 1.743.000đ/bếp = 1.743.000đ;

- 01 (một) cuộn dây điện loại dây đôi, màu xanh, có ghi ký hiệu Cadivi VCMO 2x2.5(2x50/0.25), có chiều dài 24,8m (đã qua sử dụng, mua vào tháng 6/2021) X 8.052đ/m = 199.690đ;

- 01 (một) cuộn dây điện loại dây đơn, màu xanh, có ghi ký hiệu Cadivi VC 2.5(7/0.67)-0.6/1KV-AS/NZS 5000.1-D, có chiều dài 70,8m (đã qua sử dụng, mua vào tháng 6/2021) X 4.375đ/m = 309.750đ;

- 01 (một) cuộn dây điện loại dây đơn, màu đen, có ghi ký hiệu Cadivi VC 2.5(7/0.67)-0.6/1KV-AS/NZS 5000.1-D, có chiều dài 93m (đã qua sử dụng, mua vào tháng 6/2021) X 4.375đ/m = 406.875đ.

Giá trị tài sản định giá được là 5.491.315đ (Năm triệu bốn trăm chín mươi một nghìn ba trăm mười lăm đồng).

Tại cáo trạng số: 116/CT – VKS - CR ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Cđã truy tố Phạm Tấn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Phạm Tấn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s

khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Phạm Tấn P từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

*** Về tang vật:**

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ có biển kiểm soát 66P1 – 924.19.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu xanh, đóm bông màu trắng; 01 (một) quần thun thể thao viền đỏ; 01 (một) nón kết màu đen có chữ D&G và 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Phạm Tấn P có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lâm Thị Hồng L số tiền là 2.050.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Để có tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng thời gian 17 giờ 20 phút ngày 21/6/2021 Phạm Tấn P một mình điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 66P1 – 924.19 tìm tài sản để lấy trộm, khi đến công trình xây dựng quán Bò 59 (giao nhau giữa đường Lý Thái Tổ và đường A9, khu vực 8, phường Hưng Phú, C, thành phố Cần Thơ) không có người trông coi, P lén lút đột nhập vào công trình lấy trộm 01 (một) cuộn dây điện màu xanh (dây đôi) dài 24,8m; 01 (một) cuộn dây điện màu xanh (dây đơn) dài 70,8m; 01 (một) cuộn dây điện màu xanh (dây đơn) dài 93,0m; 01 (một) máy cắt cầm tay nhãn hiệu Makita; 01 (một) bếp hồng ngoại đơn MT-92 hiệu JUNGER màu đen. Sau đó P đem toàn bộ tài sản đến bãi đất trống cất giấu số tài sản này rồi quay lại tiếp tục lấy trộm 01 (một) máy đầm hiệu Robin EY15 có máy nổ màu vàng, toàn bộ số tài sản này là của anh Trần Nhật H và Nguyễn Trung K.

Sau khi lấy trộm được số tài sản trên, P đem bán cho bà Lâm Thị Hồng L được số tiền là 2.050.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), P tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) máy đầm hiệu Robin EY15, có máy nổ màu vàng; 01 (một) máy cắt cầm tay nhãn hiệu Makita; 01 (một) bếp hồng ngoại đơn MT-92 hiệu JUNGER màu đen; 01 (một) cuộn dây điện màu xanh (dây đôi) dài 24,8m; 01 (một) cuộn dây điện màu xanh (dây đơn) dài 70,8m; 01 (một) cuộn dây điện màu xanh (dây đơn) dài 93,0m; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu xanh,

đóm bông màu trắng; 01 (một) quần thun thể thao viền đỏ; 01 (một) nón kết màu đen có chữ D&G và 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ có biển kiểm soát 66P1 – 924.19.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Phạm Tấn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai của các bị hại, nhân chứng và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án.

Xét thấy, Phạm Tấn P đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của bị hại là anh Trần Nhật H và Nguyễn Trung K không có người trông coi, quản lý tài sản, bị cáo đã lấy trộm tài sản của bị hại, tài sản bị lấy trộm theo Kết luận định giá tài sản số: 66/TCKH-HĐĐG ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự C, thành phố Cần Thơ các tài sản của P lấy trộm có tổng giá trị là 5.491.315đ (Năm triệu bốn trăm chín mươi một nghìn ba trăm mười lăm đồng). Hành vi này của Phạm Tấn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, trong khi nhân thân của bị cáo có 04 (bốn) tiền án về tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” cho đến khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này chưa được xóa án tích, cụ thể tại Bản án số: 200/2014/HS-ST ngày 26/9/2014 của Tòa án nhân dân quận N đã xử phạt bị cáo với tình tiết “Tái phạm” về tội trộm cắp tài sản, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Cho nên Viện kiểm sát nhân dân Ctruy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, không an tâm cho người có tài sản, gây mất lòng tin đối với mọi người xung quanh, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ năng lực nhận thức nhưng lại lười lao động, không lo làm ăn chân chính để tạo ra của cải, thu nhập để nuôi sống bản thân, giúp đỡ gia đình. Ngược lại chỉ vì lòng tham, muốn có tài sản mà không phải bỏ ra công sức lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội của mình. Trong khi nhân thân của bị cáo là xấu đã có thời gian chấp hành án về hành vi phạm tội về sở hữu đó là “cướp tài sản”, “trộm cắp tài sản”. Lẽ ra sau khi chấp hành án xong bản thân bị cáo phải biết chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật, tự cải sửa thành một công dân sống có ích cho gia đình, cũng như xã hội. Ngược lại, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội bất chấp pháp luật, cho nên Hội đồng xét xử nghĩ nên cần phải có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục, cải tạo bản thân tốt hơn và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước như: bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ xem xét chấp nhận.

Riêng đối với Lâm Thị Hồng L khi mua tài sản của P do không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, bà L đã tự nguyện giao nộp toàn bộ tài sản cho cơ quan tiến hành tố tụng làm cơ sở giải quyết vụ án, nên chưa có cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà L.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Trần Nhật H và Nguyễn Trung K đã nhận lại các tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản nào nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với bà Lâm Thị Hồng L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 2.050.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo P tự nguyện thống nhất có nghĩa vụ bồi thường số tiền này cho bà L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tang vật:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ có biển kiểm soát 66P1 – 924.19 do ông Nguyễn Văn Út đứng tên quyền sở hữu, ông Út khai đã bán cho người khác được hơn 01 (một) năm, bị cáo khai mua chiếc xe trên vào năm 2020. Do chiếc xe mô tô này là phương tiện L quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo cho nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định.

- Đối với 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu xanh, đóm bông màu trắng; 01 (một) quần thun thể thao viền đỏ; 01 (một) nón kết màu đen có chữ D&G và 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, do L quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu tiêu hủy.

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra:

Trả lại cho anh Trần Nhật H: 01 (một) máy đầm hiệu Robin EY15, có máy nổ màu vàng; 01 (một) máy cắt cầm tay nhãn hiệu Makita; 01 (một) cuộn dây điện màu xanh (dây đôi) dài 24,8m nhãn hiệu Cadivi VCMO 2X2.5 (2X50/0,25).

Trả lại cho anh Nguyễn Trung K: 01 (một) bếp hồng ngoại đơn MT-92 hiệu JUNGER màu đen; 01 (một) cuộn dây điện màu xanh (dây đơn) dài 70,8m nhãn hiệu Cadivi VC 2.5(7/0.7)-0.6/1KV-AS/NZS 5000.1-D; 01(một) cuộn dây điện màu xanh (dây đơn) dài 93,0m, nhãn hiệu Cadivi VC 2.5(7/0.67)-/1KV-AS/NZS 5000.1-D.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Tấn P phải nộp số tiền 102.500đ (Một trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Tấn P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Phạm Tấn P** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Phạm Tấn P **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

* Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ có biển kiểm soát 66P1 – 924.19.

- Tịch thi tiêu hủy 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu xanh, đóm bông màu trắng; 01 (một) quần thun thể thao viền đỏ; 01 (một) nón kết màu đen có chữ D&G và 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 84 ngày 07/10/2021) (BL 67).

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra:

Trả lại cho anh Trần Nhật H: 01 (một) máy đầm hiệu Robin EY15, có máy nổ màu vàng; 01 (một) máy cắt cầm tay nhãn hiệu Makita; 01 (một) cuộn dây điện màu xanh (dây đôi) dài 24,8m nhãn hiệu Cadivi VCMO 2X2.5 (2X50/0,25).

Trả lại cho anh Nguyễn Trung K: 01 (một) bếp hồng ngoại đơn MT-92 hiệu JUNGER màu đen; 01 (một) cuộn dây điện màu xanh (dây đơn) dài 70,8m

nhãn hiệu Cadivi VC 2.5(7/0.7)-0.6/1KV-AS/NZS 5000.1-D; 01(một) cuộn dây điện màu xanh (dây đơn) dài 93,0m, nhãn hiệu Cadivi VC 2.5(7/0.67)-/1KV-AS/NZS 5000.1-D.

(Biên bản trả lại tài ngày 10/9/2021) (BL 75, 76).

* Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Phạm Tấn P có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lâm Thị Hồng L số tiền là 2.050.000đ (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo P chưa bồi thường thì còn phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

- Bị hại anh Trần Nhật H và Nguyễn Trung K đã nhận lại các tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản nào nên không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Tấn P phải nộp số tiền 102.500đ (Một trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Tấn P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định để xin Tòa án nhân dân hành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự Pc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* Nơi nhận:

- TAND Tp.Cần Thơ;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- VKSND Q.Cái Răng;
- Trại giam, Công an Tp.Cần Thơ;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu HS.

Phan Vũ Linh